

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2023/DS-ST
Ngày: 31-5-2023
V/v Tranh chấp hợp đồng
dân sự về góp hui

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Mai Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bé

2. Bà Trang Thị Cẩm Nhuận

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T: Bà Nguyễn Thị Hoàng Danh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 29/2022/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hui” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 173/2023/QĐXXST-DS ngày 17/4/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 99/2023/QDST-DS ngày 08/5/2023 giữa:

- Nguyên đơn: Ông Thạch T, sinh năm 1972 (Có mặt);

Địa chỉ: Ấp a, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Bà Sơn Thị H, sinh năm 1975 (Vắng mặt);

Ông Thạch S M, sinh năm 1973 (Vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp a, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- Người phiên dịch: Ông Thạch T R.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/8/2022 và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn ông Thạch T trình bày:

Ông có tham gia chơi dây hui do bà Sơn Thị H, ông Thạch S M làm đầu thảo hui, hui mở ngày 11/11/2019 (dl) hình thức tham gia góp hui được thỏa thuận như sau: Loại hui 3.000.000 đồng có 17 phần, kỳ mở hui đầu tiên vào

ngày 11/11/2019 (dl) sau đó 01 tháng khai 02 lần, hình thức lĩnh hội là thành viên trong dây hội bỏ thăm cao nhất thì hốt, việc góp hội là sau khi đã mở hội thì đầu thảo đi gom tiền của hội viên sau đó giao tiền tại nhà hội viên được lĩnh hội. Mỗi người lĩnh hội thỏa thuận trả cho đầu thảo hưởng huê hồng số tiền 900.000 đồng/lần hốt. Ông tham gia mỗi dây 01 phần ở các dây số 1, 2, 3, 5 lấy tên trong danh sách hội là “T T”.

Dây số 1 ông đóng hội sống đầy đủ từ lần khai thứ 1 đến lần khai thứ 14 bằng số tiền 13.920.000 đồng, đến lần khai thứ 15 đầu thảo úp hội.

Dây số 2 ông đóng hội sống đầy đủ từ lần khai thứ 1 đến lần khai thứ 14 bằng số tiền 13.280.00 đồng, đến lần khai thứ 15 đầu thảo úp hội.

Dây số 3 ông đóng hội sống đầy đủ từ lần khai thứ 1 đến lần khai thứ 14 bằng số tiền 13.910.000 đồng, đến lần khai thứ 15 đầu thảo úp hội.

Dây số 5 ông đóng hội sống đầy đủ từ lần khai thứ 1 đến lần khai thứ 14 bằng số tiền 12.850.000 đồng, đến lần khai thứ 15 đầu thảo úp hội.

Tổng cộng số tiền hội sống ông đã đóng là 53.960.000 đồng, sau khi úp hội bà H, ông S M không hoàn trả số tiền này, nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà H và ông S M phải trả số tiền 53.960.000 đồng, không yêu cầu tính lãi hội.

Đối với bị đơn bà Sơn Thị H, ông Thạch S M sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã thực hiện tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đến lần thứ 2 nhưng bà H, ông S M không đến Tòa án tham gia tố tụng. Do đó Tòa án lập biên bản vắng mặt bị đơn và biên bản không tiến hành hòa giải được vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn ông Thạch T có thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bà H và ông S M phải trả số tiền hội sống là 45.000.000 đồng và không tính lãi hội. Không yêu cầu Tòa án thu thập thêm tài liệu, chứng cứ và không yêu cầu triệu tập người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa.

Bị đơn bà H, ông S M vắng mặt đến lần thứ 2 không có lý do.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự tại phiên tòa cho rằng việc thụ lý vụ án “Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hội” là đúng quan hệ tranh chấp. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đảm bảo đúng quy định. Về đưa người tham gia tố tụng, Tòa án đã đưa đầy đủ trong hòa giải cũng như tại phiên tòa hôm nay nên việc xét xử đúng pháp luật. Tại phiên tòa bị đơn bà H, ông S M vắng mặt không có lý do đến lần thứ hai, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích nội dung vụ án kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Thạch T,

buộc bà Sơn Thị H và ông Thạch S M phải có trách nhiệm trả cho ông T tiềnhui sống ở các dây hui trên là 45.000.000 đồng, ông T không yêu cầu tính lãi hui nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí: Buộc bà H, ông S M phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ông Thạch T khởi kiện bà Sơn Thị H, ông Thạch S M phải trả số tiền hui sống mà hui viên đã đóng cho đầu thảo sau khi úp hui, quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hui”. Bị đơn cư trú tại Ấp a, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh.

[2] Về đưa người tham gia tố tụng và hòa giải: Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn Tòa án đã đưa bà Sơn Thị H, ông Thạch S M vào tham gia tố tụng với tư cách bị đơn trong vụ án. Bà H, ông S M đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vụ án đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án lập biên bản không tiến hành hòa giải được vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa bà H, ông S M vắng mặt không có lý do đến lần thứ hai, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà H, ông S M.

[3] Về nội dung: Theo đơn khởi kiện ban đầu ông T yêu cầu bà H và ông S M phải trả cho ông số tiền hui sống đã đóng trong dây hui ngày 11/11/2019 (dl) ở các dây hui số 1, 2, 3, 5 là 53.960.000 đồng, tại phiên tòa hôm nay ông T thay đổi yêu cầu khởi kiện, do thấy hoàn cảnh của bà H khó khăn nên chỉ yêu cầu bà H và ông S M phải trả số tiền hui sống là 45.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi hui. Xét yêu cầu khởi kiện của ông T là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận, bởi lẽ qua các chứng cứ là danh sách hui mà ông T cung cấp cũng như tờ xác nhận các hui viên tham gia dây hui này xác định ông T có tham gia góp hui do bà Sơn Thị H, ông Thạch S M làm đầu thảo hui trong dây hui khai ngày 11/11/2019 (dl) ở các dây hui số 1, 2, 3, 5 và ông T chưa hốt hui ở các dây này. Ngoài ra tại biên bản làm việc tại Tòa án nhân dân huyện T vào ngày 26/5/2023 bà H thừa nhận số tiền hui sống còn nợ ông T là 45.000.000 đồng và đồng ý trả tiền cho ông T, tuy nhiên bà H cho rằng việc tổ chức khai hui, gom hui chồng bà ông Thạch S M không tham gia không liên quan nên không đồng ý việc ông T khởi kiện ông S M.

[4] Đối với bị đơn ông Thạch S M mặc dù không đến Tòa án để giải quyết vụ kiện với ông T nhưng Tòa án đã có sao gửi các chứng cứ mà ông

Tgiao nộp và các chứng cứ khác để ông có ý kiến hoặc phản hồi nhưng ông S M không có ý kiến phản hồi về nội dung ông Tkhởi kiện nên Hội đồng xét xử căn cứ vào những chứng cứ do Tòa án thu thập được để làm căn cứ giải quyết vụ án. Xét thấy bà Sơn Thị H và ông Thạch S M là vợ chồng, việc bà H tổ chức chơi hội có tiền huê hồng là nhằm để chăm lo cho cuộc sống gia đình. Căn cứ Điều 27, 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử có cơ sở buộc bà H và ông S M phải có trách nhiệm liên đới hoàn trả tiền hội sống cho ông T.

[5] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Thạch T, buộc bà Sơn Thị H, ông Thạch S M phải trả số tiền hội sống ông T đã đóng là 45.000.000 đồng. Ông T không yêu cầu tính lãi hội nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Xét thấy quan điểm đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tại phiên tòa là phù hợp với nhận định nêu trên nên chấp nhận toàn bộ.

[7] Về án phí: Buộc bà Sơn Thị H, ông Thạch S M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Ông Thạch T không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 244; Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng Điều 468 và Điều 471 Bộ luật Dân sự; Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của chính phủ quy định về họ, hội, biểu, phường; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Thạch T.

2. Buộc bà Sơn Thị H, ông Thạch S M phải có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Thạch T số tiền hội sống là 45.000.000 đồng (trong đây hội mở ngày 11/11/2019 (dl) loại hội 3.000.000 đồng có 17 phần ở đây số 1, 2, 3, 5 do bà Sơn Thị H, ông Thạch S M làm đầu thảo hội).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí: Buộc bà Sơn Thị H phải chịu 2.250.000 đồng (*Hai triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng*).

Hoàn trả cho ông Thạch T số tiền tạm ứng án phí đã nộp 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0011459 đã nộp ngày 10/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Trà Vinh.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai báo cho nguyên đơn có mặt tại phiên tòa biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký